

THÀNH PHỐ RỒNG BAY

Buổi triều hội sớm xuân nay có một vẻ gì khác thường. Văn võ bá quan nhà Lý lũ lượt kéo đến điện Bách Bảo Thiên Tuế hỏi nhau, không hiểu có chuyện gì hệ trọng mà hoàng thượng về thăm quê ra hôm qua mà hôm nay đã ra lệnh thiết triều.

Thế sự xoay vần. Vua Lê Long Đĩnh ăn chơi, tàn bạo, mới tí tuổi đầu đã mắc bệnh trĩ phải nằm mà coi châu. Lòng người chán ngán. Khi vua “Lê ngọa triều” vừa qua đời, các quan bàn nhau nhất tề dìu Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ là Lý Công Uẩn lên chính điện, ngồi vào ngai vàng. Tiếng tung hô “vạn tuế” âm vang từ trong triều ra đến ngoài nội. Việc đầu tiên vua làm là bãi bỏ mọi thứ ngục tụng hà khắc, cho phép ai có nỗi đau oan khuất cứ việc đến sân rồng tâu bày, vua sẽ thân xét quyết. Bốn phương thấy đều nức lòng.

Mọi người chẳng phải đợi lâu. Vừa dứt tiếng chuông vang thánh thót từ trong cung Long An

vẳng ra, nhà vua đã xuất hiện. Theo sau là Nghĩa Tín hầu Đào Cam Mộc, người có công lớn trong việc đưa vua lên ngôi.

Lý Công Uẩn thông thả bước lên thêm điện. Lập tức các quan hô vang chúc tụng và sụp xuống lạy. Sau khi truyền mọi người bình thân, vua nói:

– Hôm nay trăm hội họp các khanh đề nghị bàn về việc dời đô...

Ô hay, vua vừa ngự giá thăm quê nhà Cổ Pháp về chiều qua. Những tướng vua trước tiên sẽ kể những việc đã làm, những điều tai nghe mắt thấy. Nào viếng miếu đường, nào thăm họ hàng, bô lão và thiền sư Vạn Hạnh – người cha đỡ đầu và cũng là thầy dạy học của người từ hồi còn là chú tiểu chùa Lào, Tiêu Sơn.

– Bấy lâu nay trăm có điều trần trở, là có nên chuyển kinh đô đi nơi khác thuận tiện hơn hay chẳng. Không rõ các khanh nghĩ gì về việc này?

Ai nấy ngạc nhiên. Đây là một việc lớn của quốc gia. Mọi sự tưởng đã an bài... làm sao bỗng đứng lại phải thiên đô?

Một người đứng ra mạnh dạn nói trước. Đó là vị quan già bấy lâu vẫn trông coi mọi việc xây cất trong cung:

– Tàu bệ hạ, Hoa Lư là quân thành có núi bao bọc xung quanh, rất chắc chắn, từng là đô cũ, trải suốt hai triều Đinh, Lê, sao vội nữ bỏ? Còn như bệ hạ muốn để đô của bệ hạ huy hoàng, tráng lệ hơn thì cũng chẳng khó gì.

Viên ngoại lang là Lý Nhân Nghĩa được vua cử sang thăm nhà Tống để nối bang giao cũng vừa mới về, liền để theo:

– Thần cũng nghĩ như vậy. Nếu kể về quy mô thì Bắc phương có nhiều công trình to lớn hơn ta, nhưng đẹp thì chưa chắc ai đã hơn ai. Đây điện Bách Bảo Thiên Tuế nguy nga, cột dát toàn vàng bạc. Phía đông kia điện Phong Lưu, phía tây điện Tử Hoa, bên tả là điện Bồng Lai, bên hữu là điện Cực Lạc... muôn vẻ huy hoàng. Mùa xuân năm Đinh Hợi, sứ thần nhà Tống sang, được người nước ta dẫn đi xem cứ nức nở khen hoài. Lại còn làm cả thơ vịnh.

Nhà vua nói:

– Trẫm không phải không có lúc đắn đo, ngại vì nghĩ đến sứ mệnh trời ban, muôn dân mong mỗi trông cậy. Hoa Lư cảnh đẹp nhưng là cảnh đẹp của rừng núi hoa lau, lại xa trung tâm đồng bằng, không xứng với cái thế đang vươn lên của Đại Việt. Xưa, từ nhà Thương đến đời Bàn Canh năm lần dời đô,

nhà Chu đến Thành Vương cũng dời đô đến ba lần, há phải các vua đời Tam Đại ấy làm theo ý riêng xằng bậy đâu. Làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn chỗ ở giữa làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính trời, dưới theo ý dân, để cho cuộc sống no đủ, phong tục thuần hậu. Thế mà hai nhà Đinh, Lê cứ chịu yên đóng đô cố thủ ở chốn rừng núi hẻo lánh này. Trẫm thường khổ nghĩ, năm canh đau đầu...

Nói đến đây, nhà vua ngừng lại quan sát thái độ của các quan. Đường như ai cũng động tâm hướng theo dòng suy nghĩ của vua. Vua bèn nói tiếp:

– Mới rồi nhân về thăm chốn cũ người xưa, trẫm đã có dịp đi nhiều nơi, xem xét nhiều chỗ, chỉ thấy có vùng Đại La là hơn cả. Đại La là nơi đô cũ của Cao vương⁽¹⁾ ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc tây đông, tiện nghi núi sông sau trước. Đất rộng mà bằng phẳng, sáng sủa, dân cư không khổ vì trùng tối ẩm thấp, muôn vật hết sức tốt tươi phồn thịnh. Xem khắp nước Việt ta, đó là nơi thắng địa, thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô của kinh sư muôn đời. Các khanh nghĩ thế nào?

(1) Tức Cao Biền, được vua nhà Đường cử sang cai quản nước ta, đóng phủ ở Đại La, đắp đê, rồi đắp thành dài 1982 trượng và xây nhiều nhà cửa ở đây.

Ồi, còn nghĩ thế nào nữa? Lời lẽ của vua đã nhanh chóng thuyết phục được mọi người. Ai nấy không khỏi xúc động trước ý tưởng mạnh bạo. Đào Cam Mộc nói:

– Bệ hạ vì thiên hạ tính kế lâu dài, trên cho nghiệp để được hưng thịnh, dưới cho dân chúng được no ấm, yên vui mãi mãi. Lợi hại như thế, ai chẳng nghe theo. Bây giờ chỉ còn việc chọn ngày để thiên đô.

Nhà vua rất vui khi thấy các quan trong triều ai cũng đều thuận ý, thuận lòng.

– Việc đó lúc này chưa thể tính ngay được vì còn phải đợi sửa sang, mở rộng thành quách, lâu đài và chỗ ở cho các quan cùng bầu đoàn thể tử. Nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào những người đi trước. Việc này...

Vua vừa mới nói vậy, mọi người đã nhao nhao:

– Thần xin đi, xin đi...

Đào Cam Mộc cũng hằng hái nói liền theo:

– Thần cũng xin được đi, nếu bệ hạ và triều đình không chê kẻ võ biên này.

– Được Nghĩa Tín hầu đảm đương cho thì còn gì hơn nữa. Khanh quả không hổ danh với quan tước trăm và triều đình đã ban cho.

Vua phán và truyền bãi châu.

* * *

Xuân qua, hạ tới, rồi thu sang. Vua Lý Công Uẩn ra chiếu dời đô để muôn dân xa gần được biết, rồi lệnh cho toàn bộ triều đình bắt đầu tiến hành di chuyển.

Để có cuộc di dời sớm sửa này, mấy ngày trước đây, nhà vua đã gọi Đào Cam Mộc về triều tâu trình kết quả công việc đã tin cậy giao phó ngày nào. Chỉ với một số các quan am tường công việc thổ mộc, vừa tháo vát lại có tài, mới nửa năm mà thành ngoài Đại La đã được mở rộng gấp đôi. Trong hoàng thành, các lâu đài cũ đều đã được sửa sang đẹp đẽ và bắt đầu xây dựng các công trình mới. Nhìn vào tấm bản đồ, liên tưởng với thực địa mà chính mình đã có dịp quan sát trong dịp ghé thăm lần trước, nhà vua mơ màng hình dung ra toàn cảnh huy hoàng. Này điện Càn Nguyên là chỗ vua coi châu, bên tả là điện Tập Hiền, bên hữu là điện Giảng Võ, kia cửa Phi Long thông với cung Nghi Xuân, cửa Đan Phượng thông với cửa Uy Viễn. Kia nữa theo hướng chính nam là điện Cao Minh với thêm rồng trông ra bốn phía... Hoàng thành có bốn cửa, những cái tên nghe đã mê: cửa phía Đông gọi là cửa Tương Phù, phía Tây gọi là cửa Quảng Phúc, phía Nam gọi là cửa Đại Hưng, phía Bắc gọi là cửa Diệu Đức.

Nhà vua đắm đuối nhìn tấm bản đồ quy hoạch kinh đô mới, tưởng tượng ra bao điều tốt đẹp. Nhưng rồi vua chợt hỏi:

– Này khanh! Những địa danh Tràng Tiền, Cầu Đông, Cầu Dền, Đông Mác... những cái tên... Liệu nhà ngươi có nhầm lẫn gì không đây?

– Muôn tâu, thần lấy mấy tên đất ở Hoa Lư đặt tên cho mấy phường, mấy cửa ô mới... là để cho mọi người một mai về đây đỡ nhớ...

Đào Cam Mộc nói lúng túng, ngập ngừng như người có lỗi, nhưng thật không ngờ lại được vua khen:

– Không có mới nói cũ. Ở nơi đâu cũng nhớ về cội nguồn. Hiểu lòng nhau, hiểu lòng người thế thì còn nói gì được nữa!

... Đó là một buổi sớm đầu thu, gió heo may nhẹ thổi lất lay hoa lau nở trắng núi đồi Hoa Lư. Thuyền ngự rời ngòi Sào Khê dưới chân thành cổ lên đường đến kinh đô mới, lúc này vẫn còn đang xây dựng dở dang. Hàng chục thuyền các quan theo sau hộ giá. Dân chúng Hoa Lư kéo nhau ra bến đò, búi ngùi lưu luyến tiễn đưa...

Thuyền từ Sào Khê ra sông Hoàng Long, sông Đáy rồi ra Châu Giang. Đến đây đã là dòng sông Nhị Hà mệnh mang, thoáng đãng. Đồi bờ ngàn dâu

xanh ngắt. Ngô khoai biêng biếc. Từng đàn chim ríu rít bay ngang. Đã qua hai ngày hai đêm. Sáng sớm ngày thứ ba, đoàn thuyền tới Đại La thành. Đứng trên lầu thuyền, nhà vua mê mải ngắm nhìn thuyền bè tấp nập vào ra. Lò vôi, lò ngói, lò gạch sừng sững đôi bờ, thi nhau nhả khói. Giữa ban mai trong trẻo sắc nước với mây trời lồng lộng, nhà vua bỗng nhìn thấy dáng một con rồng từ đáy nước vọt hiện lên, đùa giỡn trước thuyền rồi bay vút lên không, chớp mắt đã lẫn vào bầu trời thu xanh biếc.

Bất giác, nhà vua đưa tay lên dụi mắt. Mơ hay là thực đây? Chỉ biết rồng hiện là điềm lành. Từ nay nên gọi đất này là Thăng Long – thành phố rồng bay!

Chỉ trong phút chốc, tên của kinh đô đã truyền lan đi khắp. Chao ôi, sao khéo thế! Ý của vua cũng là ý của muôn dân nước Đại Việt!

Thuyền ngự từ từ vào bờ. Dân chúng chen nhau đứng chật bến Đông, ủa xuống reo hò, đón mừng vua mới về kinh đô mới.

ĐƯỜNG ĐAO TUYỆT KỲ

Lê Phụng Hiểu sớm mồ côi cha. Nhà nghèo, nên khi mùa màng cấy hái vừa xong, cậu lại rủ bạn bè lên rừng kiếm củi. Nhìn gánh củi lặc lè như hai trái núi của Hiểu, chúng bạn đều tròn mắt thán phục.

Sức đã khỏe, võ nghệ lại càng tuyệt luân. Hai cánh tay nổi bắp cuồn cuộn thọc hai cối đá lỗ, chàng điều một vòng quanh sân, mặt mày thản nhiên như không.

Những đêm trăng sáng, dân làng Đàm Xá thường được xem chàng trai múa kiếm. Những đường kiếm loang loáng xé gió vù vù bao bọc toàn thân, trẻ con mang thau nước, thi nhau té vào cũng không hề thấy ướt!

Đàm Xá xưa nay vẫn sống yên bình với thôn Cổ Bi bên cạnh. Năm ấy chẳng hiểu ai xui, dân Cổ Bi vác gậy gộc hè nhau kéo sang om sòm tranh đất.

Người Đàm Xá ra chống cự, người sút đầu, kẻ mẻ tai. Trẻ con khóc như ri... Lê Phụng Hiểu đang đồn củi trong rừng nghe tin chạy về hết lời can ngăn.

Nhưng cánh Cổ Bi cậy đông cứ hè nhau lấn tới. Lê Phụng Hiểu bèn nhổ phăng một gốc xoan to bên

đường vung vít. Đá chạy cát bay mù trời. Dân Cổ Bi khiếp oai, chạy táo tác.

Việc tranh đất chưa yên, lại đến nạn thú dữ. Một con hổ cái thọt từ rừng sâu, đêm đêm mò về bắt bò, bắt lợn. Tối đến, nhà nào nhà ấy đã lo nơm nớp, vội đóng cửa, đóng ngõ im ỉm.

Lê Phụng Hiểu lại ra tay cứu giúp dân làng. Bắt chước Võ Tòng xưa, chàng vác rìu, một mình vào rừng lùng sục. Tỉnh mơ hôm sau, Lê Phụng Hiểu đã vác xác con hổ thọt về vít chình ình giữa sân đình.

Tiếng lành đồn xa, vọng tới cả Thăng Long. Vua Lý Thái Tổ cho vời Lê Phụng Hiểu về kinh. Thoạt nhìn, nhà vua đã thấy ưa, cử ngay làm tướng.

Lê Phụng Hiểu tâu:

– Đội ơn bệ hạ, nhưng thần còn mẹ già ở quê không nơi nương tựa.

Vua khen:

– Thật là trung hiếu vẹn toàn.

Vua lại sai người về Đàm Xá đón mẹ Phụng Hiểu lên kinh, lại cấp nhà ngoài thành để hai mẹ con được ở gần nhau.

Biết mình còn kém cỏi, ngày đêm tướng quân Lê Phụng Hiểu miệt mài đọc sách. Trên yêu, dưới phục,